TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2025/HS-PT
Ngày: 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**.

Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân** và bà **Trần Thị Kim Liên**.

Thư ký phiên tòa: bà **Phạm Thị Thu Ba**, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng diễn ra phiên toà trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Lương Việt V về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Do có Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VPT2 ngày 09/10/2025 của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Lương Việt V, sinh ngày 21/7/1994 tại Gia Lai; nơi ĐKNKTT: Số B đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Nay là Số B đường P, phường T, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Việt K; sinh năm: 1964 và bà: Từ Thị Kim T; sinh năm: 1976; vợ: Nguyễn Thị K1, sinh năm: 2000, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2013/HSST ngày 24/9/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2017 nhưng chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm *(chưa xóa án tích)*, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lương Việt V: Ông Lê Đức T1 - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh G, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, tại khu vực cổng nhà 225/13/1 đường P, tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường T, tỉnh Gia Lai), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lương Việt V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán cho người khác và thu giữ trong túi quần bên phải của V 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, 01 viên nén màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng xanh kèm sim số. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Việt V tại số nhà nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P còn phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ 01 túi nilon chứa 23 gói nilon nhỏ chứa chất màu trắng dạng tinh thể, 01 túi nilon bên trong chứa 69 viên nén màu vàng; 01 cân tiểu ly điện tử, 50 gói nilon rỗng và 01 hộp giấy màu đen.

Tại Kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của phòng K2 Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,3491 gam; 01 viên nén màu vàng được niêm phong trong bì công văn là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,4118 gam; Chất màu trắng dạng tinh thể trong 23 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng là 30,4505 gam; 69 viên nén màu vàng trong 01 túi nilon được niêm phong trong bì công văn đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 29,0423 gam.

Qua điều tra xác định như sau: Vào năm 2022, thông qua mạng xã hội, Lương Việt V quen biết với đối tượng tên là T2 (không rõ nhân thân, lai lịch), cả hai vẫn giữ liên lạc qua mạng xã hội Telegram. Đến 25/5/2024, Lương Việt V nảy sinh ý định mua ma túy về nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời nên V sử dụng tài khoản T3 (theo V khai là ký tự tiếng Ả Rập, dịch tiếng việt là "Tôi tên V") liên hệ với tài khoản Telegram "có có không không", đăng ký bằng số điện thoại +84782779938 của đối tượng T2 để đặt mua ma túy loại khay và 70 viên thuốc lắc với giá 40.000.000 đồng. T2 đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng để V chuyển tiền mua ma túy. Sau đó, V cung cấp số điện thoại 0988880981 và địa chỉ 9c, 225 P, phường T, thành phố P (nay là phường T), tỉnh Gia Lai cho T2 để T2 gửi ma túy cho V. Sau khi thỏa thuận xong, V thuê shipper đến cửa hàng dịch vụ chuyển tiền nhanh để chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản do T2 cung cấp. Sau khi nhận được tiền, T2 gửi thông tin số điện thoại, địa chỉ của V cho Đồng Văn H (là đối tượng vận chuyển ma túy thuê) để H gửi ma túy cho V theo yêu cầu của T2. Sau đó, H cùng với Nguyễn Hữu B (là bạn của H) đóng gói ma túy

trong gói hàng ghi bên ngoài là bột ca cao nguyên chất và tạo lập đơn hàng trên ứng dụng thương mại điện tử GHN - Giao hàng, cung cấp dịch vụ bưu chính của Công ty cổ phần D1. Ngày 28/5/2024, H cùng B mang gói hàng trên đến Bưu cục của Công ty cổ phần D1 tại thành phố T, tỉnh Bình Dương để gửi ma túy cho V. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30/5/2024, sau khi nhận 01 gói hàng từ Shipper của công ty giao hàng nhanh tại Gia Lai giao đến địa chỉ mà V đã cung cấp cho T2 trước đó thì V mang vào phòng ngủ mở ra kiểm tra và thấy bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy khay và 01 túi nilon chứa 70 viên nén màu vàng. V dùng cân tiểu ly phân chia ma túy khay ra thành 24 bì nilon dạng túi kít để bán lẻ và cất giấu toàn bộ số ma túy trên trong hộp giấy màu đen cùng 01 cân tiểu ly và 50 gói nilon rỗng dưới gầm giường trong phòng ngủ với mục đích khi có người hỏi mua sẽ bán để kiếm lời. Đến 03 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, khi V đang mang 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, 01 viên nén màu vàng ra cổng để bán thì bị phát hiện và bị bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ: Quá trình bắt quả tang và khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lương Việt V 24 gói nilon nhỏ chứa chất rắn dạng tinh thể, 70 viên nén màu vàng; 01 cân tiểu ly màu trắng đỏ; 01 hộp giấy màu đen; 50 gói nilon rỗng; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng xanh kèm sim số.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Việt V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Việt V 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Tại Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VPT2 ngày 09/10/2025 của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lương Việt V.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện công tố cho rằng khối lượng ma tuý bị cáo bị qui trách nhiệm là 61,2537 gam nhiều hơn hai lần mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không nhận tội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đề nghị tăng hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lương Việt Vương về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là oan cho bị cáo, bị cáo chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lương Việt V với các lập luận: tổng khối lượng ma túy vượt gấp hai lần mức khởi điểm của khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo không thành khẩn; không có tình tiết giảm nhẹ; bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận rõ ràng nguồn gốc ma túy, mục đích tàng trữ để bán, phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ. Bị cáo thừa nhận, tội danh và hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa sơ thẩm; bị cáo cho rằng mình "chỉ tàng trữ" thể hiện sự hạn chế trong nhận thức pháp lý, không phải là việc phủ nhận hành vi. Do đó, bị cáo vẫn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 61,2537 gam Ketamine và MDMA. Mức khởi điểm của khung hình phạt điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 15 năm tù. Cấp sơ thẩm đã áp dụng 16 năm tù, chỉ cao hơn mức khởi điểm một năm, phù hợp tính chất vụ án, đảm bảo răn đe - phòng ngừa; không phải mức hình phạt nhẹ.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có tiền án về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và áp dụng đúng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo Điều 53 Bộ luật Hình sự. Việc kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt nhưng không đưa ra chứng cứ nào mới để chứng minh mức án sơ thẩm là chưa nghiêm là không có căn cứ.

[5] Về án phí, xử lý vật chứng: cấp sơ thẩm áp dụng đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, không có căn cứ sửa.

Từ những phân tích trên, thấy rằng bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; hình phạt đã áp dụng là tương xứng; kháng nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Bác kháng nghị số 02/QĐ-VPT2 ngày 09/10/2025 của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lương Việt V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lương Việt V **16 (mười sáu) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/6/2024.

4. Về vật chứng và án phí:

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng nghị, kháng cáo.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án hôm nay./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng CSTHAHS &HTTP CA tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; người có QLNVLQ vụ án;
- Lưu: HSVA, HCTP, KTNV, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tồn